

Số: /KH-UBND

Kim Đông, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Kim Đông năm 2026

Thực hiện Công văn số 4379/UBND-VP11 ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Kim Đông năm 2026. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thống nhất Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm đồng bộ với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình.

2. Ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng số, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp Trung ương và cấp tỉnh; cấp xã không tổ chức đầu tư riêng lẻ các thành phần đã được cung cấp tập trung; tránh trùng lặp, manh mún, lãng phí; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm bao trùm số: Mọi người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, người không có thiết bị hoặc thiếu kỹ năng số, đều có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ số. Triển khai theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng loại địa bàn (đô thị, nông thôn, đặc thù) và tiến độ kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Gắn việc triển khai Mô hình với chủ đề chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026 “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”; phân đầu đưa Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã vào nhóm dẫn đầu của tỉnh.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG

1. Phạm vi:

Triển khai tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và 6 xóm, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

2. Nội dung:

2.1. Nhóm thành phần dùng chung do Trung ương, cấp tỉnh cung cấp (cấp xã khai thác, không đầu tư mới)

Ủy ban nhân dân xã sử dụng tài khoản, quyền truy cập, dịch vụ do cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền cung cấp để khai thác các thành phần dùng chung, gồm: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng Dịch vụ công quốc gia; Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hợp không

giấy tờ Ecabinet; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Nền tảng phân tích, tổng hợp dữ liệu; Kho dữ liệu dùng chung; Trung tâm dữ liệu tỉnh; Nền tảng điện toán đám mây; Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; Hệ thống giám sát ATTT/SOC; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; VNeID; Chữ ký số chuyên dùng công vụ; Bản đồ số; Bàn làm việc số; Dashboard cấp tỉnh; Hệ thống thông tin nguồn; Hệ thống hội nghị trực tuyến; Các nền tảng AI, trợ lý ảo do cấp tỉnh cung cấp; Thư điện tử công vụ,....

2.2. Nhóm thành phần thiết yếu cấp xã chủ trì triển khai (áp dụng bắt buộc)

a) Hạ tầng số và an ninh mạng cơ sở: Mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet băng rộng, kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Thiết bị đầu cuối phục vụ cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các bộ phận chuyên môn; Thiết bị số hóa hồ sơ; Thiết bị họp trực tuyến (trừ thiết bị do tỉnh đầu tư); Các biện pháp bảo đảm ATTT mức cơ sở (phòng, chống mã độc; sao lưu dữ liệu; quản lý tài khoản; kiểm soát truy cập).

b) Dữ liệu cơ sở: Số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo quy trình một cửa điện tử (bảo đảm liên thông, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại kết quả đã có); cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội và dữ liệu quản lý địa bàn theo danh mục, biểu mẫu số của cấp tỉnh; chuẩn hóa, lưu trữ, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

c) Ứng dụng và nghiệp vụ: Xử lý hồ sơ công việc điện tử; Ký số văn bản; Giải quyết TTHC trực tuyến; Báo cáo số; Vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Quản lý tài chính theo hệ thống chuyên ngành; Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp chuyển đổi số và tiếp cận thương mại điện tử; Hỗ trợ thanh toán số, tài chính số; Hỗ trợ kích hoạt định danh điện tử và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng; Vận hành Điểm hỗ trợ chuyển đổi số.

d) Kênh tương tác: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Khai thác, cập nhật Trang/Cổng thông tin điện tử cấp xã; Tiếp nhận, phân loại, xử lý, phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

đ) Đo lường hiệu quả: Cập nhật dữ liệu phục vụ Dashboard cấp tỉnh; Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Nhóm thành phần bổ sung theo loại địa bàn (cấp xã đề xuất, cấp tỉnh quyết định)

Ưu tiên điểm truy cập Internet công cộng tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; Ứng dụng quản lý sản xuất nông nghiệp; Ứng dụng OCOP, hợp tác xã; Thương mại điện tử sản phẩm địa phương, truy xuất nguồn gốc; Tổ công nghệ số cộng đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số

với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã.

2. Huy động nguồn lực

- Huy động tối đa hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, vai trò của đoàn viên thanh niên trên địa bàn trong các hoạt động về tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

- Huy động các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ triển khai bằng nguồn xã hội hóa đối với một số nội dung phù hợp.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số.

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý và quy định hiện hành về ngân sách nhà nước; ưu tiên sử dụng các nguồn xã hội hóa và hỗ trợ khác phù hợp quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai các mô hình tại Kế hoạch, tham mưu báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ theo chỉ đạo.

- Thường xuyên bám sát chỉ đạo của Tỉnh, tình hình triển khai của các đơn vị được chọn thí điểm; kịp thời tham mưu, đề xuất UBND xã cập nhật chỉ đạo, bảo đảm khả thi và phù hợp tình hình thực tế.

2. Các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý, bảo đảm phù hợp nghiệp vụ, chủ trương của Trung ương, tỉnh và xã; tránh trùng lặp với các hệ thống, nền tảng, nhiệm vụ đã và đang triển khai.

- Đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất nhân rộng (nếu có) đối với các mô hình thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi Phòng Văn hóa xã hội tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí đã phân bổ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

4. 6 xóm trên địa bàn xã

Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các mô hình theo phân công tại Phụ lục Kế hoạch; định kỳ hằng tháng báo cáo tình hình triển khai, vướng mắc, khó khăn gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

UBND xã Kim Đông đề nghị các cơ quan, đơn vị, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã Kim Đông xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Minh Hiệu